

Phụ lục 1/LT**QUY ĐỊNH MỨC TỐI ĐA TIỀN ĐẶT CỌC**

(kèm theo Thông tư liên tịch số 16/2000/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 28/2/2000).

Số thứ tự	Nước, khu vực	Mức tối đa tiền đặt cọc
1	Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.	1 lượt vé máy bay từ Việt Nam đến nước làm việc theo giá vé của Hãng không Việt Nam và 3 tháng lương theo hợp đồng.
2	Các nước Trung Đông và Châu Phi	1 lượt vé máy bay từ Việt Nam đến nước làm việc theo giá vé của Hãng không Việt Nam và 1 tháng lương theo hợp đồng.
3	Các nước khác	1 lượt vé máy bay từ Việt Nam đến nước làm việc theo giá vé của Hãng không Việt Nam và 2 tháng lương theo hợp đồng.
4	Sĩ quan và thuyền viên	3 tháng lương theo hợp đồng.

Y TẾ - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TƯ liên tịch số 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 01/3/2000 hướng dẫn thực hiện công tác y tế trường học.

Sức khỏe tốt là một mục tiêu quan trọng của giáo dục toàn diện học sinh, sinh viên trong trường học các cấp. Chăm sóc, bảo vệ và giáo dục sức khỏe cho thế hệ trẻ ở các trường học là mối quan tâm lớn của Đảng, Nhà nước, của mỗi gia đình và toàn xã hội.

Nhằm thực hiện có hiệu quả Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, Luật Giáo dục, Luật Chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em, căn cứ Nghị định số 01/1998/NĐ-CP ngày 03/1/1998 của Chính phủ về hệ thống tổ chức y tế địa phương, liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo thống nhất hướng dẫn công tác y tế trường học như sau:

I. NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC SỨC KHỎE CHO HỌC SINH, SINH VIÊN

1. Đối với nhà trường: Tổ chức dạy tốt, học tốt chương trình nội khóa và các hình thức giáo dục ngoại khóa về nội dung giáo dục sức khỏe theo đúng quy định của các môn học (sức khỏe, giáo dục thể chất và lồng ghép trong các môn học khác như sinh học, đạo đức, giáo dục công dân, tìm hiểu tự nhiên và xã hội...). Trong khi tiến hành tổ chức quá trình giáo dục, nhà trường cần chú ý:

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, tiêu chuẩn về sinh trường học do Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Trong các hoạt động ở trường học (giảng dạy, học tập, lao động sản xuất...) phải bảo đảm các yêu cầu hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Sinh hoạt, giải trí có nề nếp, điều độ, phù hợp với sức khỏe, độ tuổi và giới tính.

- Nhà ăn, căng tin phục vụ học sinh, sinh viên thực hiện tốt các yêu cầu vệ sinh và an toàn thực phẩm.

- Xây dựng trường học là một điển hình về môi trường "Xanh - Sạch - Đẹp" ở địa phương. Đảm bảo đầy đủ các công trình vệ sinh, nước sạch và nước uống, tủ thuốc và cơ chế thuốc thiết yếu.

- Kết hợp chặt chẽ với Hội cha mẹ học sinh và địa phương để chủ động ngăn chặn các tác động tiêu cực tới học sinh, sinh viên.

2. Đối với các cấp quản lý giáo dục và đào tạo: Cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng

0968120

nghiệp vụ chuyên môn về y tế cho các cán bộ làm công tác y tế ở trường học.

II. CƯỜNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

1. Tổ chức quản lý, chỉ đạo công tác y tế trường học trong ngành giáo dục và đào tạo.

a) Tại Bộ Giáo dục và Đào tạo: Vụ Giáo dục thể chất là đơn vị tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong công tác quản lý và chỉ đạo công tác y tế trường học trong ngành giáo dục và đào tạo.

b) Tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh): Có bác sĩ chuyên trách giúp Giám đốc Sở quản lý công tác y tế trường học.

c) Tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện): Có cán bộ y tế hoặc cán bộ kiêm nhiệm giúp trưởng phòng quản lý công tác y tế trường học.

d) Tại các trường học:

- Từ trường mầm non đến trung học phổ thông: Mỗi trường hoặc cụm trường gần nhau có ít nhất một cán bộ y tế trường học.

Trường hợp ở trường chưa có cán bộ y tế thì nhà trường có thể cử cán bộ kiêm nhiệm công tác y tế trường học. Cán bộ kiêm nhiệm phải được Trung tâm y tế huyện bồi dưỡng chuyên môn để có thể thực hiện được nhiệm vụ theo quy định tại điểm II.3 b của Thông tư này.

- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề có Trạm y tế cơ sở hoặc cán bộ y tế cơ sở (số lượng cán bộ tương ứng với quy mô đào tạo, số lượng cán bộ, nhà giáo và học sinh, sinh viên) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Cán bộ y tế của các trường chịu sự quản lý trực tiếp của hiệu trưởng nhà trường và sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của y tế địa phương.

2. Tổ chức quản lý, chỉ đạo công tác y tế trường học trong ngành y tế.

a) Tại Bộ Y tế: Vụ Y tế dự phòng là đơn vị tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Y tế về công tác quản lý nhà nước về y tế trường học, đồng thời là đầu mối của Bộ Y tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế trường học. Các Viện thuộc hệ y tế dự phòng và các Viện chuyên khoa đầu ngành có nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng chuyên khoa cho các cán bộ y tế trường học các cấp.

b) Tại Sở Y tế tỉnh: Phòng nghiệp vụ y có cán bộ kiêm nhiệm giúp Giám đốc Sở quản lý công tác y tế trường học.

c) Tại Trung tâm y tế dự phòng tỉnh: Có bộ phận y tế trường học với nhiệm vụ hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho tuyến dưới và phối hợp với ngành giáo dục - đào tạo địa phương về công tác y tế trường học.

d) Tại Trung tâm y tế huyện: Có cán bộ trường học để phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra các trường về việc thực hiện công tác y tế trường học.

e) Tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn: Có cán bộ kiêm nhiệm giúp Trưởng trạm theo dõi, quản lý công tác y tế trường học.

3. Sự phối hợp liên ngành y tế và giáo dục - đào tạo.

a) Chỉ đạo công tác phòng chống bệnh và chữa bệnh:

Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp chỉ đạo bảo hiểm y tế học sinh để làm cơ sở cho hoạt động phòng bệnh, chữa bệnh cho học sinh, sinh viên, trong đó:

- Ngành giáo dục - đào tạo phối hợp với cơ quan

bảo hiểm y tế cùng cấp tuyên truyền vận động để có nhiều học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế học sinh.

- Các cơ quan y tế dự phòng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế phối hợp chặt chẽ để quản lý chỉ đạo, nâng cao chất lượng phòng bệnh, khám chữa bệnh cho học sinh, sinh viên.

- Tại các trường mầm non và phổ thông: Thành lập ban sức khỏe, trưởng ban là một đại diện Ban Giám hiệu, phó ban là đại diện lãnh đạo ngành y tế địa phương. Ủy viên thường trực là cán bộ y tế trường học. Các ủy viên khác là giáo viên môn sức khỏe, giáo viên thể dục thể thao, tổng phụ trách Đội, đại diện Hội chữ thập đỏ trường học, đại diện Hội cha mẹ học sinh. Ban sức khỏe có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục sức khỏe cho học sinh theo từng năm học.

b) Củng cố và phát triển cơ sở y tế trường học:

Nhiệm vụ:

- Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường (trong thời gian học sinh, sinh viên đang học và tham gia các hoạt động khác tại trường). Sau khi xử lý ban đầu các trường hợp, cần thông báo cho cha mẹ học sinh biết để gia đình tiếp tục giải quyết và chuyển lên cơ sở y tế tuyến trên (đối với trường mầm non, phổ thông).

- Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, sinh viên (ưu tiên lớp đầu cấp và cuối cấp học). Phối hợp với gia đình học sinh trong việc phòng bệnh và chữa bệnh (đưa đi khám, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe) cho học sinh.

- Tổ chức thực hiện các chương trình bảo vệ, chăm sóc và giáo dục sức khỏe của ngành y tế và giáo dục - đào tạo triển khai trong các trường học hàng năm.

- Tuyên truyền phòng chống các bệnh tật học đường (bệnh cận thị, gù vẹo cột sống, các bệnh thường mắc ở lứa tuổi học sinh, sinh viên). Hướng dẫn cán bộ, nhà giáo, học sinh, sinh viên trong công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh, phòng chống sốt rét, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống các tệ nạn xã hội... và thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học "Xanh - Sạch - Đẹp", an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe học sinh, sinh viên, quản lý sức khỏe học sinh, sinh viên, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kỳ và chuyển theo học sinh, sinh viên khi chuyển trường, chuyển cấp. Thực hiện thống kê, báo cáo về công tác y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Các điều kiện đảm bảo hoạt động y tế trường học.

Đối với các trường mầm non và phổ thông:

- Cơ sở vật chất: Cần một phòng làm việc có diện tích từ 12 đến 20m², có trang bị dụng cụ y tế tối thiểu.

- Nhân lực: Cán bộ y tế trường học có thể nằm trong biên chế của nhà trường. Nếu chưa có biên chế thì ngành y tế cần quan tâm bố trí cán bộ. Trường hợp ngành y tế chưa bố trí được, thì nhà trường ký hợp đồng với cán bộ y tế làm việc tại trường hoặc cử cán bộ kiêm nhiệm đã được bồi dưỡng về công tác y tế trường học.

- Kinh phí hoạt động: Chủ yếu là nguồn quỹ bảo hiểm y tế học sinh để lại trường, trong đó có phần trả phụ cấp cho cán bộ làm công tác y tế của trường. Học sinh mua bảo hiểm y tế sẽ được hưởng quyền lợi khám chữa bệnh theo quy định hiện hành về bảo hiểm y tế học sinh. Ở những trường kinh phí bảo hiểm y tế học sinh không đủ chi cho công tác y

tế trường học thì cha mẹ học sinh có thể đóng góp một phần theo nguyên tắc tự nguyện.

Đối với các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề:

Về tổ chức, biên chế, cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/BYT-TT ngày 09/5/1977 của Bộ Y tế hướng dẫn tổ chức Trạm y tế tại các xí nghiệp, cơ quan, trường học và các văn bản hiện hành khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhận được Thông tư này, Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cùng phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai ở địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình triển khai, cần chỉ đạo cụ thể, thường xuyên kiểm tra đánh giá và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết và xây dựng kế hoạch triển khai Thông tư này trong năm học tới.

3. Kết quả triển khai công tác y tế trường học được ngành y tế và ngành giáo dục - đào tạo xác định là một tiêu chuẩn thi đua của mỗi ngành, mỗi cấp và trường học.

4. Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với những quy định trong Thông tư này đều bãi bỏ. Các đơn vị, tổ chức của hai ngành y tế và giáo dục - đào tạo có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Bộ trưởng Bộ Y tế

ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 332/2000/QĐ-BGTVT
ngày 17/2/2000 về việc ban hành Quy chế tạm thời quản lý, khai thác, đảm bảo an toàn giao thông đường Láng - Hòa Lạc.

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông ngày 02 tháng 12 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị;

Để quản lý, khai thác có hiệu quả, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình đường Láng - Hòa Lạc;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời về quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn giao thông đường Láng - Hòa Lạc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.